

THÁP BÀ PÔ NAGAR VÀ LINGA-PUJA (TỪ TRUYỀN THỐNG ẤN ĐỘ ĐẾN CHĂMPA)

NGÔ VĂN DOANH*

Ngay trong bia ký có niên đại xưa nhất ở Pô Nagar, bia ký khắc năm 706 saka (năm 784 CN.) của vua Satyavarman, đã nói tới vật thờ là Sivalinga “rực rỡ như vàng và xua tan bóng tối ra khỏi thế giới này” của khu đền. Bài minh cho biết, vật thờ đó là Mukhalinga (linga có hình mặt thân Siva) của Sambhu (tên gọi khác của Siva) do vị vua huyền thoại Vicitrasinga dựng lên. Về vị vua huyền thoại này, một bia ký khác của ngôi đền Pô Nagar, bia ký của vua Vikrantavarman 2 (làm vua: 829-854), có nói đến như sau: “Vào năm 5911 của kỷ Dvaparayuga (nghĩa là cách đó cả triệu năm), thoát khỏi những vết nhơ của kỷ Kaliyuga (kỷ đen tối), Sri Vicitrasinga đã cho tạo dựng Thần Sri Mukhalinga.” Cũng bài minh văn của Vikrantavarman cho biết “do những tật xấu của kỷ Kaliyuga tồn tại đã lâu, cho nên rất nhiều kẻ ăn thịt người từ những nước khác đến bằng thuyền và lấy đi tất cả, khiến ngôi đền trở nên trống rỗng.” Và, “một lần nữa, giờ đây, để cho danh thơm của công việc ngoan đạo này không bị huỷ hoại, vua Satyavarman (774- 784), như hiện thân của đức vua

nổi danh Vicitrasinga, đã cho làm lại, như trước đây, một Mukhalinga của vị chúa của Bhagavati vào ngày Thứ bảy, nửa sáng của tháng Caitra” (lời trong bài minh của Vikrantavarman 2). Còn bài minh của chính Satyavarman khắc năm 706 saka (784) tại Pô Nagar cho biết cụ thể: “vào năm saka 696 (774), những kẻ da đen, độc ác và tàn nhẫn, từ các đô thị khác đã đến bằng thuyền và cướp đi Mukhalinga của Thần” và chiếc Mukhalinga thứ hai ở Pô Nagar được vua Satyavarman cho dựng vào năm 706 saka (784). Đến tận giữa thế kỷ 12, các vua Chăm-pa không chỉ còn nhắc tới vật thờ linh thiêng cổ xưa của ngôi đền Pô Nagar - chiếc linga huyền thoại của xứ Kauthara (vùng Khánh Hoà ngày nay)-, mà còn tiếp tục cho dựng tiếp những linga khác cho ngôi đền nổi tiếng của miền Nam Chăm-pa này. Ví dụ, trong bia ký có niên đại năm 1065 saka (1143) ở Pô Nagar của Jaya Indravarman 3, có đoạn viết “đã từ rất lâu rồi, khoảng 1.780.500 năm trước đây, vua Vicitrasinga đã dựng Linga của xứ Kauthara. Và, năm 1060 saka (1138), vua cho dựng tại đây một Sivalinga.” Thậm chí, những bia ký cuối

* PGS.TS. Ngô Văn Doanh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

cùng, có niên đại muộn nhất hiện được biết ở Pô Nagar - những bia ký của Indravarman 4 (1277- 1285)- còn ghi chép việc vua Indravarman 4 đã dâng cúng ba đứa trẻ cho vị thần Sri Indravarman Sivalingesvara (thần Siva được thể hiện dưới dạng Linga)⁽¹⁾. Không chỉ các bia ký, mà cả những hiện vật thờ tự hiện còn tại khu đền tháp Pô Nagar cũng cho thấy, Sivalinga là một trong những đối tượng được thờ phụng tại khu đền nổi tiếng này. Hiện nay, trừ ngôi tháp lớn ra, còn thì ở cả ba ngôi đền còn lại của Pô Nagar, vật thờ duy nhất là những Linga-Yoni.

Như vậy, qua các tài liệu thành văn và vật chất, có thể thấy, ở khu đền Pô Nagar, việc thờ phụng linga của Siva không chỉ xuất hiện sớm nhất, mà còn tồn tại lâu nhất trong lịch sử của nhà nước Hindu giáo Chămpa. Thế nhưng, tại sao linh vật linga của Siva lại được thờ nhiều và dài lâu như vậy ở Pô Nagar nói riêng và ở Chămpa nói chung. Để hiểu vấn đề này, theo chúng tôi nghĩ, việc đầu tiên là cần phải hiểu phong tục này từ nơi khởi nguồn của nó, nghĩa là từ những truyền thống Hindu giáo của Ấn Độ cổ đại.

Câu chuyện nằm trong *Padma Puranas* kể cho chúng ta biết vì sao linga của Siva được thờ phụng. Truyện kể rằng, hồi đó, đã lâu lắm rồi, các bậc thánh tiên tri (*rishis*) họp bàn với nhau để tìm ra ai trong số vô vàn những vị thần đáng được thờ phụng và được cúng tế. Sau một thời gian dài thảo luận và cân nhắc kỹ lưỡng, cuối cùng, các *rishis* nhận thấy, trong số vô vàn các thần, chỉ còn lại ba vị thần là không có đối thủ. Đó là các thần Brahma, Visnu và Siva. Sau đấy, các vị thánh tiên tri uỷ quyền cho Brighu, nhà tiên tri thông thái nhất, con trai của con người đầu tiên,

đến từng tiên giới của từng vị thần để tìm hiểu tư cách của họ.

Nơi đầu tiên mà Brighu đến là núi Kailash. Khi ông đang từng bước leo lên đỉnh núi, thì, bỗng nhiên, con bò Nandi của thần Siva đến cản đường. Con bò vừa khịt khịt mũi, vừa nói, “ngài không thể gặp chủ của tôi bây giờ được. Chủ tôi và bà ấy đang say đắm trong ái ân. Những lúc như thế này, không ai được phép quấy phá chủ tôi. Xin ngài hãy đợi cho.” Sự việc trên làm cho Brighu vô cùng tức giận. Ông quay ngay trở về và không quên ban cho hai kẻ đang ân ái kia một lời nguyền độc: “Hỡi Siva! nhà ngươi đã bị chìm đắm vào trong bóng tối của những ham hố thể xác rồi. Vì sự đam mê nữ sắc mà ngươi đã tỏ ra bất kính với ta, người được các *rishis* uỷ quyền tới thăm ngươi. Đã vậy, ta nguyện rửa ngươi: “từ nay, nhà ngươi chỉ được thờ phụng dưới dạng hai cái ấy (tức linga của đàn ông và yoni của phụ nữ)! Sẽ không có một người lịch sự và ngay thẳng nào, mà chỉ bọn người không xứng đáng và bọn dị giáo nhem nhuốc là cúng tế cho ngươi thôi!”.

Khi đến nơi ở của Brahma, Brighu cũng lâm vào tình cảnh không khá hơn. Đáng sáng tạo ra vũ trụ đầy tự mãn ngồi tựa lưng vào vầng hào quang rực sáng phía sau, giữa vô vàn những tạo vật của ông đang thờ phụng và cung phụng ông. Đáng tạo hoá hầu như không bận tâm gì khi biết là có một vị *rishi* đang giận dữ đứng ở bậc cửa.

Cuối cùng, Brighu tìm đến chỗ Visnu. Ông thấy vị thần, hệt như một người đi nghỉ, đang đắm trong giấc ngủ trên mình con rắn vũ trụ nổi bồng bềnh giữa đại dương nguyên sơ. Thấy cảnh tượng như vậy, vị thánh ném cái nhìn tức giận lên ngực kẻ đang nằm ngủ kia và lầm

bẩm: “Đây lại là một tên không đáng kính trọng nữa chăng?” Cái nhìn tức giận rất nhanh đó đã làm Visnu thức dậy. Như phép lịch sự đòi hỏi, vị thần lập tức nhún nhường đưa tay xoa chân vị khách và nói những lời chào hồ hởi. Brighu được vị thần tán tụng, đề cao. Nhờ thế mà, khi trở về gặp các rishis, ông thông báo rằng, chỉ có Visnu là xứng đáng được tôn kính.

Còn, lý do vì sao mà linga lại hàm chứa trong nó tất cả mọi vật và mọi thế giới thì được minh hoạ đầy đủ nhất bằng câu chuyện xảy ra đối với Sukra, con trai của Brighu. Chuyện kể rằng, Sukra hưởng được đủ trí tuệ của cha mình để trở thành thầy (guru) của các quỷ khổng lồ, và, những lời khuyên của con người này đủ có hiệu quả để làm cho các thần khiếp đảm. Trước tình hình như vậy, lo cho số phận của mình, các thần cầu xin Siva giúp họ chống lại những mưu mô xảo trá của Sukra. Nhận lời, Siva cho phép bò Nandi tấn công guru của các quỷ. Như con sư tử tấn công con nai yếu đuối, bò Nandi dễ dàng quật ngã địch thủ để cho ông chủ của mình xử lí. Thần Siva dùng ngón tay trở và ngón tay cái, hệt như cầm một mẫu bánh, nhẹ nhàng tóm lấy Sukra đưa lên và cho vào mồm nuốt chửng. Thế là vị thầy của các quỷ bị trôi xuống và bị chôn vùi vào trong dạ dày của Siva. Tại đây, trước mắt Sukra, hiện ra tất cả các thế giới, các vũ trụ, các tầng trời, các đại dương và các thế giới bên dưới. Sukra còn thấy các adityas (các vị thần chính của kinh Veda, các con trai của Aditi và Kasyapa), mười hai vị thiên thân của các mùa; tám vị chúa của các nguyên tố, những thiên thần luôn đi theo hộ tống vị thần cầm búa tâm sét Indra; tất cả các ganas (những thiên thần) và các yakshas, những thần linh theo hầu

Kubera, vị thần tiền tài. Trong đó, Sukra thấy cả những con người như bản, thoái hoá kimpurusas và những kẻ ăn xác chết pisachas cũng như các vũ nữ thiên giới kiều diễm apsaras. Trước mắt Sukra cũng hiện ra các nhạc công thiên giới gandharvas chuyên sống bằng mùi hương của hoa. Tất cả mọi sinh thể đều có mặt ở trong dạ dày của Siva: các rishis và những người bình thường, những tạo vật sống trên không và dưới đất, bò, kiến, giun, cây, bụi, cỏ, những tạo vật bơi và chạy, những tạo vật chớp mắt và không chớp mắt, những tạo vật hai chân, bốn chân, sáu chân tám chân và ngàn chân. Những ảo ảnh đó gây ấn tượng mạnh mẽ đến nỗi Sukra phải bật lên lời ca tán phục: “Kính lạy Ngài, người thực hiện được mọi ước muốn! Kính lạy Hara (một tên gọi của Siva, nghĩa là “huỷ diệt”), người nắm bắt mọi linh hồn, người sở hữu mọi đức hạnh, người ban phát sự sống, người bảo vệ thế giới! Kính lạy Ngài, vị thần ba mắt Bhava (một tên gọi của Siva, nghĩa là: bản thể); kính lạy Shankara (tên gọi của Siva - chúa núi), phu quân của Uma, người cưỡi trên mây, người sống trong hang động, người yêu thích những lễ hoả táng, người cầm đinh ba, vị chúa của bò sữa; kính lạy thượng đế tối cao, người phủ tro hoả táng lên thân mình, cái của Ngài là tôn kính và là huy hoàng”. Cứ thế, Sukra ca tụng đi ca tụng lại mãi khiến Siva phải cười và nói: “Tốt lắm, người sẽ trở thành con trai của ta! Người sẽ ra khỏi bụng ta qua dương vật của ta. Vì thế mà người sẽ có tên là Sukra (nghĩa là: tinh dịch)”. Thần Siva vừa dứt lời thì Sukra từ trong bụng Siva, qua dương vật của thần, vọt ra ngoài. Từ đây, Sukra tôn kính Siva là Thượng đế.

Trong các Purana bằng chữ Sanskrit, có một câu chuyện không chỉ nói về uy

lực lớn lao của Sivalinga mà còn cho biết về cách thức làm lễ đối với vật thờ này như thế nào. Câu chuyện kể rằng, hồi đó, đã lâu lắm rồi, tận tít trong những cánh rừng nọ của vùng núi phía bắc, có một nhóm những người ngoan đạo và những người khổ hạnh đáng kính sống ẩn dật. Họ cùng với những người vợ còn trinh trắng của mình sống một cuộc sống cũng trinh trắng bằng việc ngày ngày tụng niệm và thờ phụng Thượng Đế. Họ tự hào vì họ có thể trầm tư sâu nhất và những lời nguyện của họ có hiệu lực nhất. Thế rồi, vào một ngày, giữa những cánh rừng thông, xuất hiện một chàng trai xinh đẹp, trần truồng. Chàng trai vừa cầm cái bộ phận cương cứng của mình vừa nhảy múa những vũ điệu thật quyến rũ và kêu gọi. Chàng trai đó chính là Siva. Ngài đến đó với ý muốn là làm cho những con người mộ đạo kia cười lên, vui vẻ và hạnh phúc. Thế nhưng, những người mộ đạo không chỉ cảm phấn mà còn cương quyết cự tuyệt trước cuộc trình diễn dâm tục của thần Siva. Trong khi đó, thì những bà vợ khao khát tình yêu kia thì không thể không bị người đàn ông đẹp trai và tục tĩu kia quyến rũ và con tim của họ bí mật đập gấp gấp hơn. Như lửa đổ thêm dầu, sự xúc phạm kia càng lên thành lời nguyện khủng khiếp: “Những hành động xúc phạm của người là chưa từng có! Người đã vi phạm những điều răn của kinh Veda linh thiêng! Hãy biến đi cái của ấy của nhà người!”. Thế là, ngay lập tức, cái linga của Siva rời ra khỏi người của thần, bốc lửa và rơi xuống. Linga rơi qua, làm cháy và tàn phá cả ba thế giới là thiên giới, hạ giới và thế giới phía dưới. Tất cả tạo hoá có nguy cơ bị thiêu huỷ. Các thần và các rishis sợ hãi vội tìm đến Brahma, đấng sáng thế, để hỏi xem phải làm gì. Và, như mọi lần trước, lần này, vị tổ của vạn vật có ngay

một lời khuyên đúng: “Phải làm nguội cái dương vật của Siva lại! Hãy đến gặp thần nữ Parvati, cô con gái xinh đẹp của núi và hãy hát cho nữ thần nghe những bài ca mà phong tục xưa bắt buộc. Hãy đi lấy nước từ chỗ cạn linh thiêng trên dòng sông cho vào bình cùng một ít cỏ kusha và hạt lúa mạch. Đặt chiếc bình nước đó vào vòng tròn ma thuật (mandala) được trang trí bằng tám loại cánh hoa. Hãy đọc những câu thần chú (mantra) lên bình nước. Hãy hát tiếp, không được ngừng, cho đến khi nữ thần xuất hiện dưới hình hài là một âm hộ. Khi đó, cái dương vật bốc lửa kia sẽ tìm được cái làm cho dịu và mát đi trong vòng ôm ẩm ướt của âm hộ. Ngay khi mà cái dương vật dịu xuống, hãy tưới ngay vào nó thật nhiều nước mát và tưới buộc nó lại bằng thật nhiều lời thần chú. Hãy tôn kính linga bằng hoa, bằng hương của gỗ đàn hương, bằng hương của hương và bằng các gia vị ngọt ngào. Hãy ca ngợi đấng tối cao bằng những bài hát tụng và những nhạc cụ, bằng cúi gập người và nằm úp mặt. Cuối cùng, hãy kết thúc lễ thức bằng câu cầu khẩn: “Kính lạy Ngài, Chúa tể của các thần, người đem bình an và hạnh phúc đến cho thế giới. Chính Ngài là Đấng sáng tạo, bảo vệ và huỷ diệt. Xin Ngài, Đấng tối cao hãy an bình nơi đây và xin Ngài hãy bảo vệ cho tất cả các thế giới.” Các thần và các nhà tiên tri đã làm tất cả như lời khuyên của Brahma. Sau khi cái linga bốc lửa dữ dội kia đã tìm được nơi an trú trong yoni, thì cả Siva và Parvati đều hài lòng. Việc làm trên chính là linga-puja (lễ cúng Sivalinga) đầu tiên được thực hiện. Và, cho đến nay, lễ thức cúng Sivalinga như vậy vẫn được tiếp tục diễn ra tại các đền thờ Hindu giáo.

Một câu chuyện khác, Shiva Purana, lại kể về việc xác lập ngôi thứ giữa Siva, Visnu và Brahma. Chuyện kể rằng, từ

rất lâu, trước khi vạn vật được bắt đầu tạo lập, sau một giấc ngủ dài, Visnu, người là nơi nương tựa của vũ trụ giữa hai lần hiện hình, tỉnh giấc. Ngài duỗi người ra, ngáp và phóng từ cặp mắt của mình ra ánh sáng của một trăm ngàn mặt trời để nhìn vào sự trống rỗng của khối hỗn mang nguyên sơ. Không có gì tồn tại, ngoài sự rạng rỡ của bản thân Ngài. Thế rồi, đột nhiên, Ngài nhận thấy còn có một ai nữa. Đó chính là vị thần nằm đâu có thân mình vàng rực Brahma được bao quanh bằng một vòng hào quang chói sáng như một trăm ngàn mặt trời. Không nhận ra có một người mọc ra từ rốn mình, Visnu ngỡ ngàng và lúng túng hỏi: “Ta là Đấng Duy Nhất, còn người là ai?” Người kia đáp lại: “Ta là Đấng Duy Nhất, còn người là ai?” Quả trứng thế giới tách ra làm hai nửa. Và, sau đấy là cuộc tranh cãi ghê gớm xảy ra giữa hai tồn thể ban đầu của vũ trụ về việc ai là đầu tiên và mạnh nhất. Đúng lúc cuộc tranh cãi lên đến cực điểm, khi mà hai người chỉ còn nước là lao vào đánh nhau, thì một cột lửa khổng lồ bật sáng và bùng cháy cùng tiếng rú chói tai trước mắt họ. Nóng rực như cả triệu mặt trời, cái cột lửa lớn lên, lớn lên vô tận và đâm thủng các bầu trời bên trên và thế giới bên dưới. Hai tồn thể nguyên sơ sững sốt và cùng nhất trí quyết định tìm xem cái gì đứng đằng sau sự việc khó hiểu này. Hai vị đồng ý với nhau là, ai tìm ra gốc của cột lửa thì người đó là người vĩ đại nhất. Thế là, Visnu biến thành con lợn rừng đục đào đất chui xuống dưới để tìm gốc của cột lửa, còn Brahma thì hoá thành con ngỗng trời đục bay lên trên tìm đỉnh. Hết nghìn năm thần thánh này đến nghìn năm thần thánh kia, con lợn rừng khoẻ mạnh cứ cắm đầu đào miết, nhưng không tìm thấy điểm kết của cột lửa. Đến một độ sâu không thể

hiểu nổi, lợn gặp vua tất cả các loài rắn Anant (bất tận). “Hãy từ bỏ cuộc tìm kiếm này đi,” rắn Bất Tận khuyên con lợn đã mệt mỏi, “vì cột lửa này là hiện thân của Siva, người không có gốc và cũng không có ngọn.” Visnu thừa nhận thất bại và ngoi lên. Trong khi đó, Brahma, suốt hàng nghìn thiên kỷ, cứ liên tục bay lên mãi, nhưng cũng không tới được đỉnh cột lửa. Trên đường bay qua các bầu trời cao nhất, ngỗng trời gặp con bò cái nguyên sơ Surabhi. Bò khuyên Brahma hãy bỏ cuộc tìm kiếm vì chiếc cột này không có đầu và không có cuối. Thế nhưng, Brahma kiêu hãnh lại muốn thắng Visnu bằng mọi giá. Vì vốn khéo lời và có tài thuyết phục, Brahma đã lôi kéo được bò đứng về phía mình nói dối là mình đã thấy ngỗng đậu lên đỉnh cột lửa. Thần còn thuyết phục được ba cây nhỏ mà mình gặp trên đường bay khẳng định thêm cho lời nói dối của mình. Thế là, vừa gặp Visnu, thần Brahma đã khoe ngay thành quả của mình. Ba cây nhỏ gật đầu khẳng định. Bò cũng làm vậy, nhưng do có tính xấu, sau đó, bò lại phủ định ngay ý của mình bằng cách vẫy đuôi. Đúng lúc đó, Siva Mahadeva (đại thần) từ trong cột lửa linga bước ra và kết thúc cuộc tranh cãi. “Vì Ngài đã nói sự thật,” quay về phía Visnu, Siva nói, “nên Ngài vẫn được thờ phụng ngay cả khi tôi được phụng thờ.” Quay về phía Brahma, Siva nói: “Vì nói dối, nên Ngài không Xứng được thờ phụng.” Vì sự mềm yếu, con bò được tha thứ, còn ba giống cây nói dối kia thì, từ đấy cho đến nay, không được dùng để trang trí cho các Sivalinga⁽²⁾.

Không chỉ các truyền thuyết, mà những đền đài và những tác phẩm điêu khắc còn lại đã cho thấy, trong Hindu giáo, việc thờ Sivalinga không chỉ có nguồn gốc bản địa lâu đời hơn các dòng Ấn Độ giáo khác, mà còn được phổ biến

manh mẽ và rộng khắp ở Ấn Độ⁽³⁾. Như ở Ấn Độ và một số quốc gia Đông Nam Á thời cổ, nhiều vị thần Ấn Độ, đặc biệt là Siva và Visnu, hai trong ba vị thần tối thượng của Hindu giáo được thờ nhiều ở Champa. Thế nhưng, Siva luôn là vị thần được các vương triều Champa tôn kính và thờ phụng nhiều nhất. Có thể dẫn ra đây nhiều bằng chứng. Ví dụ, trong số 128 minh văn Champa quan trọng nhất hiện được biết, có 92 thuộc Siva giáo, 5 nói về Brahma, 7 về Phật, 3 về Visnu và 24 không rõ⁽⁴⁾. Còn các hiện vật thể hiện Siva dưới hình thức linga, linga-yoni, mukhalinga (linga có hình mặt thần Siva), cosalinga (vỏ bọc đầu linga bằng vàng hoặc bạc có hình mặt thần Siva)... được tìm thấy nhiều ở các di tích đền tháp cổ Champa. Có thể thấy, như các nhà nghiên cứu đã nhận định, hiếm có nơi nào ở Đông Nam Á, thờ Sivalinga lại phổ biến rộng khắp và lâu dài như ở Champa. Thế nhưng, do nhiều nguyên nhân, nơi mà các Sivalinga hiện còn nằm trong các tháp thờ và còn được thờ lại chính là ba linga ở ba toà tháp của khu đền tháp nổi tiếng Pô Nagar. Và, trong lễ vía Bà vào các ngày 20- 23 âm lịch hàng năm của người Việt hiện nay, một số lễ thức vẫn còn giữ lại được những truyền thống cúng Siva xưa.

Trong những lần đến nghiên cứu khu đền tháp Pô Nagar, chúng tôi được biết, lễ đầu tiên trong lễ hội vía Bà là lễ mộc dục (tắm tượng) cho tượng Bà và các linga thờ được tiến hành vào giờ Ngọ ngày 20 tháng Ba. Sau khi vị chủ tế dâng cúng trầm hương, hoa quả và khăn vải xong, 10 cô gái bắt đầu dùng nước đã được nấu với các loại hoa để lau, tắm cho các tượng. Và, một lễ thức rất

đặc trưng nữa trong lễ hội vía Bà là các bài múa bóng, múa dâng bông (dâng hoa). Xưa kia, làng bên cạnh khu đền Pô Nagar, có cả một xóm gọi là Xóm Bóng của những người chuyên múa bóng và múa dâng hoa vào những dịp lễ hội ở Tháp Bà. Có thể thấy hai lễ thức trên có những nét còn rất gần với lễ lingapuja của Ấn Độ⁽⁵⁾. Rất tiếc là, lễ múa bóng ngày vía Bà đã bị bỏ từ thời Bảo Đại.

CHÚ THÍCH

1. Các đoạn trích các bia ký chúng tôi rút ra từ công trình "*The inscriptions of Champa*" của R.C.Majumdar (Gyan Publishing House, Delhi, 1985.)
2. Các Purana được dẫn là do chúng tôi trích từ cuốn sách: "*Shiva, the Wild God of Power and Ecstasy*" của Wolf-Dieter Storl (Inner Traditions, India, Mumbai, 2004.)
3. Có thể xem: Calambur Sivaramamurti, *The Art of India*, Harry N. Abrams, Inc., Publishers, New York, 1977.
4. Mus. P. *Cultes indieus et indigenes au Champa*, BEFEO, 33, 1933, tr.367-410.
5. Đầu năm 2005, trong đợt đi công tác ở Ấn Độ, tôi có đến Bảo tàng Đêli. Tại đây, tôi đã thấy một hình phù điêu dài thế kỷ 11-12, thuộc phong cách Chandella, có xuất xứ từ ngôi đền Hindu nổi tiếng Khajuraho (bảo tàng Quốc gia Đêli, số 82.226; đá, dài 235 cm.). Trên tác phẩm phù điêu là hình ảnh sống động và khá đầy đủ về cả một lễ thức lingapuja giống như được mô tả trong các Puranas.